

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TÀN SỐ VÔ TUYẾN
ĐIỆN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
1	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). Thời hạn giải quyết: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định Mã TTHC: 2.002783.H35	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] C --> D["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] D --> E["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] E --> F["Chuyên viên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3,5 ngày"] F --> G["TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận thu ngân và trả kết quả"] F --> H["TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] G --> I["Tổ chức, cá nhân"] H --> I I --> J["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2 ngày"] J --> K["Chuyên viên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3,5 ngày"] K --> J J --> L["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] L --> D C --> M["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] M --> N["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] N --> M M --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
2	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định Mã TTHC: 2.002784.H35	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> C C --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] I --> H H --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] J --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
3	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). Thời hạn giải quyết: 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định Mã TTHC: 2.002785.H35	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày] C --> D[Chuyên viên Phòng BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 1 ngày] D --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] H --> I[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày] I --> J[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Bộ phận thu ngân và trả kết quả] J --> K[Tổ chức, cá nhân] </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế). - Thời hạn giải quyết: 11 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định Mã TTHC: 2.002786.H35	<pre> graph TD A["Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] --> B["TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Bộ phận thu ngân và trả kết quả * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] B --> C["Tổ chức, cá nhân"] C --> D["TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày"] D --> E["Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2 ngày"] E --> F["Chuyên viên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 3,5 ngày"] F --> E E --> G["Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] G --> H["Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] H --> G G --> I["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] I --> J["Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] J --> K["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] K --> L["Lãnh đạo VP UBND tỉnh * Thời gian thực hiện: - Phân công 1/2 ngày - Thẩm định: 1/2 ngày"] L --> M["Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 1 ngày"] M --> L L --> N["Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1/2 ngày"] N --> B </pre>

STT	Tên TTHC	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC
5	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải. - Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định Mã TTHC: 2.002791.H35	<pre> graph TD A[Tổ chức, cá nhân] --> B[TT PVHCC tỉnh; Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã * Thời gian thực hiện: - Tiếp nhận: 1/2 ngày] B --> C[Lãnh đạo Phòng BCVT CNTT phân công * Thời gian thực hiện: - Phân công: 1/2 ngày - Thẩm định: 2 ngày] C --> D[Chuyên viên BCVT CNTT xử lý hồ sơ * Thời gian thực hiện: 8 ngày] D --> C C --> E[Lãnh đạo Sở KH&CN (Ký, duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] E --> F[Văn thư Sở KH&CN (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] F --> G[Văn thư VP UBND tỉnh (vào sổ đến) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] G --> H[Lãnh đạo UBND tỉnh (Ký, phê duyệt) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] H --> I[Chuyên viên VP UBND tỉnh (xử lý hồ sơ) * Thời gian thực hiện: 2 ngày] I --> H I --> J[Văn thư VP UBND tỉnh (Vào sổ, đóng dấu, phát hành) * Thời gian thực hiện: 1 ngày] J --> B </pre>

S